

Một điều xin Ô. Hoàng Minh Chính lưu ý Ô. Lê Khả Phiêu:

## NẾU DUY TRÌ CHUYÊN CHẾ GIAI CẤP

### THÌ KHÔNG THỂ ĐÀM THOẠI

### VỀ ĐOÀN KẾT DÂN TỘC ĐƯỢC

Tôn Thất Thiện

**Ông Chính, ông Phiêu, và chúng ta: đàm thoại?**

Báo *Ngày Nay* (Houston, Texas), trong số Tết (15/1/1998) có đăng một cuộc nói chuyện qua điện thoại vào ngày 1/1/1998 giữa nhà báo quen thuộc với chúng ta, là anh Lê Văn Tiến (Như Phong), và một nạn nhân cộng sản cũng rất quen thuộc với chúng ta, là ông Hoàng Minh Chính.

Trong cuộc trao đổi này, ông Chính cho biết là ông đã được tướng Lê Khả Phiêu mời đàm thoại hai lần trong năm qua (lúc đó ông Phiêu chưa được bầu làm Tổng Bí Thư ĐCSVN). Và ông Phiêu hứa sẽ tiếp ông Chính để đàm thoại nữa. Ông Chính tin rằng ông LK Phiêu (nay đã được bầu làm Tổng Bí Thư ĐCSVN) sẽ giữ lời hẹn, và sẽ tiếp ông ta trong thời gian tới đây.

Ông Chính tuyên bố rằng sau hai lần tiếp xúc với ông LK Phiêu, ông “có cảm tình cao” đối với ông này. Ông “đánh giá trước dư luận” rằng ông LK Phiêu có 4 đức tính lớn: 1/ ông ấy “biết lắng nghe”; 2/ “khiêm tốn khi nghe”; 3/ “trọng thị đối với đối tượng”; 4/ “quan trọng vào hàng nhất....[ông LKP] là một con người liêm khiết.....cả gia đình liêm khiết, từ phu nhân cho đến tất cả các con...”.

Ông HM Chính công nhận rằng “dư luận chung không có thiện cảm với tướng LKP”. Điều này làm cho ông “suy nghĩ”. Nhưng ông thấy rằng “một phần nào” ông có thể “đóng góp được với tướng LKP”. Cho nên ông “phải hết sức thận trọng” để giữ được “một mối liên hệ tốt, có lợi ích cho tổ quốc và nhân dân”.

Về phía tướng LKP, có một lời tuyên bố trong một phỏng vấn với báo *Nhân Dân* ngày 5/1/98 đáng làm cho ta để ý: “all my contributions will be only a small part of the general force of the Political Bureau and the Party Central Committee....”, (đăng trong FBIS ngày 13/1/98). Tuy chúng ta chưa được thấy bản nguyên văn tiếng Việt, nhưng ý nghĩa của tuyên bố trên rất rõ: ông muốn trấn an BCHTƯ và TƯĐ rằng ông sẽ tôn trọng nguyên tắc “tập thể quyết định, cá nhân phụ trách”. Nghĩa là: ông chỉ là một người phụ trách, và thi hành; quyền quyết định là nơi BCHTƯ và TƯĐ.

BCHTƯ và TƯĐ đã quyết định gì? Ai có nghiên cứu kỹ đường lối của ĐCSVN được ghi trong các quyết nghị của Đảng tại các Đại hội VII, VII 1/2, và VIII, và các giải thích về đường lối đó trong các tài liệu của Đảng, đặc biệt là trong *Tạp Chí Cộng Sản* và văn kiện học tập nội bộ, tất thấy rằng Đảng đã đặc biệt nhấn mạnh quyết tâm kiên trì chủ nghĩa Mác-Lê-nin.

Cụ thể, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lê-nin là kiên trì gì? Đây là một điều mà chúng ta luôn luôn cần nhớ khi phân xét về chính sách của ĐCSVN và tuyên bố của các lãnh đạo Đảng đó. Kiên trì chủ nghĩa Mác-Lê-nin, căn bản, là kiên trì “chuyên chế giai cấp”.

### **Đảng ta không dùng từ “chuyên chế vô sản”, nhưng....**

Trong suốt mấy thập niên qua “chuyên chế giai cấp” là một chủ trương cốt lõi của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nhưng trong những năm gần đây, những biến chuyển trong xứ và nhất là trên thế giới đã tạo ra một tình hình trong đó nói đến “chuyên chế vô sản” là một điều bất lợi. Bất lợi vì khắp nơi trên địa cầu, “giai cấp” đã trở thành một danh từ mất ý nghĩa -- như Hà Sĩ Phu đã chứng minh với những luận chứng khoa học vững chắc và chính xác không thể phản bác được --, và “chuyên chế” là một thể chế rõ ràng lỗi thời trong thời đại mới, nhất là sau khi Liên Xô, quốc gia tượng trưng cho chuyên chế bị giải thể và nhân dân Nga đã cương quyết và dứt khoát liệng nó vào sọt rác lịch sử.

Hai sự kiện trên đây, nhất là sự giải thể của Liên Xô, đã gây dao động lớn. Trong các văn kiện chính thức và các diễn văn tuyên bố của các lãnh tụ Đảng, đặc biệt là trong các báo cáo chính trị ở các đại hội Đảng, sự dao động này đã được xác nhận. Trong hàng ngũ ĐCSVN có nhiều người bị “cú sốc kinh hoàng ghê gớm” đó (Nguyễn Đức Bình, 1994). Nhưng nhóm cầm thực quyền trong Đảng vẫn không chịu thay đổi. Tự nhận là đồ đệ trung kiên của Lê-nin, họ đã cố sức tìm những *hình thức* khác, với *danh xưng* khác, để tiếp tục áp dụng những quan niệm, chủ trương, chính sách cũ. Đây là tình trạng liên quan đến “chuyên chế giai cấp”.

Hình thức và danh xưng mới và khác đó là “đổi mới. Một lý thuyết gia cao cấp của Đảng đã giải thích Cương lĩnh mà Đảng đang áp dụng như sau: Cương lĩnh không dùng từ “chuyên chính vô sản”, nhưng không phải là ĐCSVN phủ nhận nguyên tắc chuyên chính vô sản, từ bỏ “hòn đá thử vàng” ấy.” Dù rằng không mang tên nhà nước chuyên chính vô sản, nhưng nhà nước xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng thực chất vẫn mang bản chất của chuyên chế vô sản”. (Đào Duy Tùng, giảng thuyết tại Học Viện Nguyễn Ái Quốc, tháng 8, 1991).

Từ Đại Hội VII, mục đích thực sự, đã được công khai hóa trong Báo cáo chính trị, là “thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản”, và xây dựng một xã hội chủ nghĩa “là nội dung của đổi mới hệ thống chính trị”. Đồng thời các báo cáo chính trị nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần “bản chất giai cấp của Đảng”, và nhu cầu “giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng”, “tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước”, phải thể chế hóa đường lối của Đảng “trên tất cả các lĩnh vực” đời sống xã hội.

Nhưng những văn kiện, diễn văn, tuyên bố của Đảng và các lãnh tụ Đảng đã tránh xử dụng danh từ “chuyên chế vô sản” và dùng các danh từ mơ hồ hơn đối với người thường dân, như kiến định và phát triển sáng tạo “quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh”.

Người thường dân đã chẳng biết gì về “hai ông Tây râu xoàm” (Marx và Lenin), lại càng không biết gì về “quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê-nin”. Mà ngay cả trong những giới có ít nhiều học thức, cũng có người không hiểu rõ rằng “quan điểm cơ bản của Mác-Lê-nin” là đấu tranh giai cấp, là thiết lập chuyên chế giai cấp, áp dụng nguyên tắc “ai không theo ta là chống ta” và gia tăng tối đa sự trù ập đối những kẻ không chấp nhận chế độ cộng sản trong giai đoạn sau khi Đảng vừa cướp được chính quyền.....

Chuyên chế vô sản được Lê-nin giải thích là “bạo lực tối đa và triệt để không chấp nhận một giới hạn nào hết”. Gần đây, trong một tập nghiên cứu về tội ác của cộng sản (Stéphane Courtois, ed., *Livre noir du communisme*, Paris, Robert Lafont, 1997), một số chuyên gia về chủ nghĩa cộng sản đã vạch rõ tính chất tàn bạo kinh khủng của quan niệm và thực hành của chủ trương “bạo lực tối đa và triệt để” này của Lê-nin.

Riêng về tinh thần quốc gia dân tộc thì Lê-nin hết sức gắt gao: ông ta đòi hỏi người cộng sản phải từ bỏ mọi tư tưởng quốc gia dân tộc, tuyệt đối tôn trọng “tinh thần vô sản quốc tế” và chỉ phục vụ cách mạng quốc tế.

Cuối cùng, về hòa giải hòa hợp với các thành phần xã hội và tổ chức khác, ông ta dạy đàn em chỉ hòa giải với mục đích chiến thuật, và chỉ hòa hợp với ý đồ “chui vào” các đoàn thể khác để phá cho nó tan rã và luôn luôn nắm lấy bá quyền. Nguyên tắc này đã được chế độ Stalin áp dụng triệt để với chủ trương “mặt trận thống nhất”, mà ông Hồ và đàn em ông đã áp dụng với những hiệu quả rất lớn -- cho riêng ĐCSVN -- ở Việt Nam.

Trên đây là thực chất của “kiên trì chủ nghĩa Mác-Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh”. Về điểm này tưởng cũng nên nói thêm rằng chính ông Hồ đã nói với đàn em là “tư tưởng Hồ Chí Minh” và chủ thuyết Mác-Lê-nin chỉ là một.

### **“Đại đoàn kết dân tộc”, nhưng...**

Qua những lời lẽ gây cảm tưởng là ĐCSVN đã thực sự “đổi mới”, nhóm lãnh tụ Đảng nhắm mục đích giảm bớt nghi ngờ và chống đối Đảng. Họ còn đi xa hơn nữa: họ lớn tiếng tuyên bố Đảng chủ trương “đại đoàn kết dân tộc”.

Từ Đại hội giữa nhiệm kỳ VII (tháng 1, 1994) các lãnh tụ ĐCS nói nhiều về “đoàn kết dân tộc”. Báo cáo chính trị của đại hội tuyên bố Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở “mở rộng khối đoàn kết toàn dân”, thực hiện “đoàn kết rộng rãi mọi người Việt Nam”. Báo cáo chính trị Đại hội VIII (tháng 6, 1996) tuyên bố: sự nghiệp xây dựng đất nước đòi hỏi “mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc.....đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam”.

Điều cần nhấn mạnh ở đây là khi nói đến *quyền lực*, nghĩa là nắm quyền quyết định về những vấn đề lớn nhỏ của đất nước, các nhà lãnh tụ ĐCSVN chỉ nói đến Đảng với tư cách là đại diện của một *giai cấp* và tuyên

bố nắm độc quyền lãnh đạo cho đảng đó, nhưng khi nói đến vấn đề *xây dựng* đất nước thì họ lại nhắc đi nhắc lại danh từ *dân tộc* và kêu gọi sự *đóng góp* của *toàn dân*.

Điều không ổn trong sự kêu gọi đoàn kết dân tộc của ĐCSVN là ở điểm này: đoàn kết đòi hỏi phải có một sự bình đẳng giữa tất cả mọi công dân về phương diện quyền lợi và nghĩa vụ, nhưng lập trường của ĐCSVN là về quyền hành và quyền lợi thì chỉ nói đến giai cấp, và chỉ khi đề cập đến đóng góp và nghĩa vụ thì họ mới nói đến dân tộc. Trên căn bản này không thể có đoàn kết dân tộc được. Trái lại: tình trạng phân chia dân tộc thành nhiều giai cấp trong đó chỉ một giai cấp có đặc quyền và độc quyền, còn các giai cấp khác bị coi như là những thành phần hạ cấp sẽ tạo ra trong quốc gia và xã hội một tình trạng phân ly, dẫn đến xung khắc, tranh chấp và xung đột ngăn cản sự thăng tiến của xứ sở.

Một điều cần lưu ý ở đây là tuy hô hào “đại đoàn kết quốc gia” nhưng nhóm lãnh đạo ĐCSVN cũng còn sợ mất kiểm soát, và đã rào đón rất kỹ khái niệm “đoàn kết” đó. Họ tuyên bố “xóa bỏ định kiến”, “chấp nhận những điểm khác nhau” nhưng lại thêm câu thò ng :”không trái với lợi ích chung của dân tộc”, mà họ nắm lấy quyền định nghĩa. Phần khác, họ dành cho họ quyền “chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân”. Ở đây, họ cũng tự dành cho họ quyền quyết định thế nào là “hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc”, và “Tổ quốc” là gì.

### **Điều kiện tiên quyết của đoàn kết dân tộc**

Trong những điều kiện nêu trên đây, chấp nhận “đoàn kết dân tộc” là tự nguyện làm nạn nhân của chuyên chính giai cấp. Không ai điên rồ gì mà chấp nhận một sự “đoàn kết” như vậy. Ngay trong hàng ngũ ĐCSVN cũng có người ý thức điểm này.

Cũng như mọi người Việt Nam khác ưu tư về tương lai của xứ sở, chúng ta muốn gạt quá khứ sang một bên, quên hận thù, để đi đến một sự hòa giải và đoàn kết dân tộc, một điều kiện căn bản trong công cuộc xây dựng lại đất nước. Nhưng chúng ta đòi người cộng sản cũng muốn hòa giải đoàn kết dân tộc tiên quyết phải vận động tích cực để loại bỏ chủ nghĩa Mác-Lé-nin, vì danh xưng này chỉ là miếng vải mỏng che đậy “chuyên chế giai cấp”. Nếu chủ trương chuyên chế giai cấp thì không thể nào thực hiện đoàn kết dân tộc được. Vì vậy, điều kiện tiên quyết để thực hiện đại đoàn kết dân tộc là thành thực và dứt khoát từ bỏ chủ thuyết Mác-Lé vì chuyên chế vô sản là cốt lõi của chủ nghĩa này. Trên lý thuyết, cũng như trong thực tế, “chuyên chế giai cấp” và “đoàn kết dân tộc” là hai khái niệm ~~trái~~, hai đường lối trái ngược nhau, không thể nào dung hòa được.

Ông Hoàng Minh Chính có thể thuyết phục được ông LKP chấp nhận nguyên tắc trên đây không? Hay, cũng như ông Phan Đình Diệu cách đây gần 10 năm, được ông Tổng Bí Thư Đỗ Mười tiếp đãi tương tự -- cũng “biết lắng nghe” và “trọng thị đối với đối tượng”, rồi đầu vẫn nằm đó? Hay như trường hợp ông Nguyễn Hộ trước Đại hội VIII, tưởng rằng ông Võ Văn

Kiệt đáng được ủng hộ vì ông ấy muốn cải tổ, nhưng sau khi được bầu làm Thủ Tướng trở lại và được vô Ban Thường Vụ của BCH TƯ, ông Kiệt ra ngay nghị định 31/CP cho phép chính quyền địa phương tung hoành quản thúc, trưng trị, uy hiếp dân lành? Và ông LKP có thuyết phục, hay ép, BCH TƯ và TƯ Đ chấp nhận nguyên tắc trên đây được không?

Thái độ của chúng ta trong giai đoạn tới đối với chính quyền Việt Nam hiện tại, và đặc biệt là đối với ông LKP, tùy thuộc vào giải đáp cho câu hỏi trên. Trước khi đi đến những “đàm thoại” về tổ chức một hội nghị ba thành phần tiêu biểu ý chí “đoàn kết dân tộc” thì tiên quyết phải dứt khoát thanh toán “chuyên chế vô sản”.

Chúng ta hiện chưa biết sự kiện tướng Lê Khả Phiêu được bầu làm Tổng Bí Thư ĐCSVN sẽ mang lại kết quả gì cho xứ sở. Qua những nhận định của một số nhân vật được báo *Ngày Nay* phỏng vấn trong cùng số Tết nói trên, ta thấy quan điểm về sự kiện này không đồng nhất. Nói chung, thì các quan sát viên không tin rằng tướng LKP sẽ lật ngược tình hình, nhưng, vì thiện chí và “fair play”, và có lẽ cũng vì hy vọng phần nào rằng với ông LKP sẽ có vài biến chuyển tích cực, nên họ không muốn “nhào dó” đánh đấm ông ta ngay, và chấp nhận một thái độ “wait and see”.

Thế thì.....chúng ta hãy chờ xem. Và chúng ta rất mong rằng ông Chính “đóng góp được với tướng LKP”, được rất nhiều, để cho xứ sở nhờ, để giải tỏa bế tắc của tình hình, để chúng ta có lý do chính đáng để xét lại lập trường và có thái độ thích hợp.

Ottawa, tháng 2, 1998

2696 chữ